



STAY HUNGRY FOR SUCCESS

25.02.2026

MARKET INSIGHTS REPORT

**CÁC NGÀNH TRUYỀN THỐNG VẪN ĐANG DUY TRÌ XU HƯỚNG TÍCH CỰC
CHO THỊ TRƯỜNG**

NỘI DUNG CHÍNH

03 Chuyển động thị trường

05 TTCK Việt Nam – góc nhìn giao dịch thị trường

06 Phân tích kỹ thuật
Thị trường cân bằng và phân hóa cao

07 Hỗ trợ và kháng cự cổ phiếu trong ngày

07 Cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến

08 Danh mục khuyến nghị mua bán của Smart Invest

08 Tin tức kinh tế vĩ mô

09 Biểu đồ trong ngày

10 TTCK Mỹ
Dự báo các chỉ số chính sẽ tăng hoặc giảm nhẹ vào phiên tối nay

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

THỊ TRƯỜNG TRONG NGÀY



ĐỘ RỘNG THỊ TRƯỜNG

HOSE

Tổng số cổ phiếu giao dịch	377
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	155
Số cổ phiếu giảm giá	158
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	64

HNX

Tổng số cổ phiếu giao dịch	215
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	78
Số cổ phiếu giảm giá	74
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	63

UPCOM

Tổng số cổ phiếu giao dịch	365
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	138
Số cổ phiếu giảm giá	116
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	111

GIAO DỊCH NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

HOSE

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	131,477.74	115,204.84	16,272.90
% KL toàn thị trường	11.37%	9.96%	
Giá trị	4,719,907	5,781,241	(1,061,333)
% GT toàn thị trường	12.37%	15.15%	

HNX

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	3,022.58	4,177.85	(1,155.27)
% KL toàn thị trường	11.37%	9.96%	
Giá trị	93,637	146,532	(52,895)
% GT toàn thị trường	4.89%	7.66%	

UPCOM

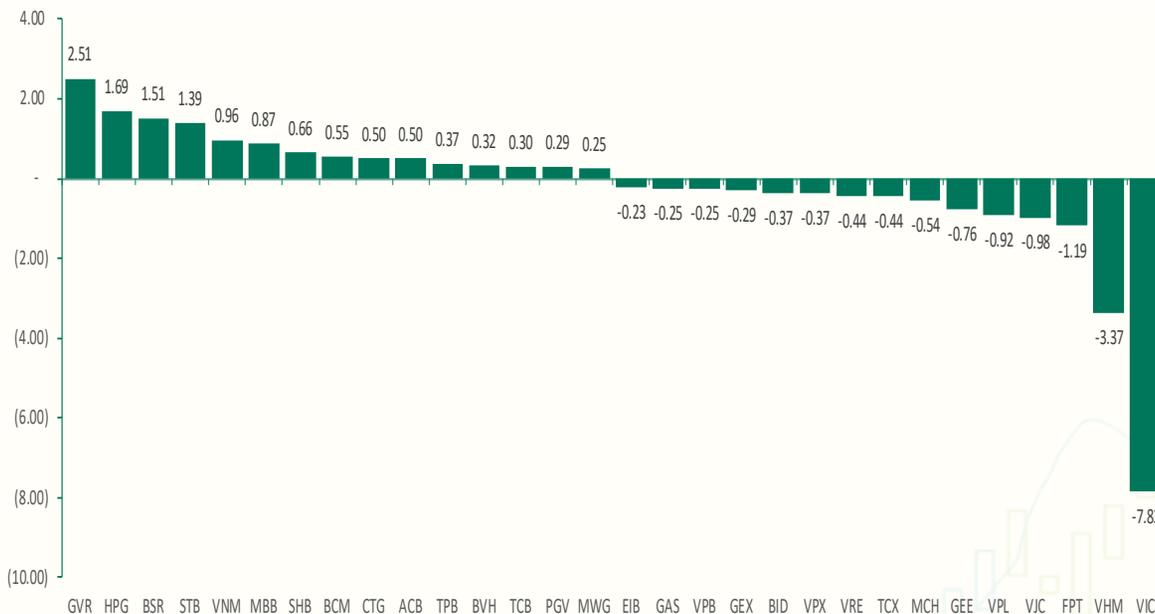
	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	32,470.20	1,161.44	31,308.76
% KL toàn thị trường	36.61%	1.31%	
Giá trị	224,731	21,405	203,326
% GT toàn thị trường	20.61%	1.96%	

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

TOP 10 VỐN HÓA

STT	Mã CK	KL	Giá	Thay đổi	P/E	P/B	EPS	Vốn hóa
1	VIC	5,289,800	158,000	-4,900 (-3.01%)	88.52	8.07	1,785	1,221,892
2	VCB	9,488,800	65,100	100 (0.15%)	14.33	2.39	4,542	543,954
3	VHM	5,547,800	107,000	-4,000 (-3.6%)	10.68	1.77	10,019	439,493
4	BID	8,375,400	48,500	-250 (-0.51%)	11.34	1.96	4,278	340,536
5	CTG	10,573,600	38,500	300 (0.79%)	5.98	1.15	6,441	299,027
6	GAS	3,689,100	110,000	-500 (-0.45%)	22.76	3.92	4,833	265,424
7	TCB	12,384,800	36,000	200 (0.56%)	10.07	1.42	3,576	255,105
8	MBB	28,088,400	28,750	500 (1.77%)	7.22	1.63	3,980	231,581
9	VPB	20,144,800	28,850	-150 (-0.52%)	9.54	1.27	3,024	228,894
10	HPG	136,409,200	29,300	1,000 (3.53%)	13.30	1.71	2,203	224,891

TỔP CÁC CỔ PHIẾU ẢNH HƯỞNG TỚI VN-INDEX



TĂNG GIẢM CHỈ SỐ NGÀNH

Ngành	% Index (D)	% Index (YTD)	Số mã
Tất cả	-0.23%	+8.99%	1,569
▼ Tài chính	+0.41%	+8.06%	108
> Tổ chức tín dụng	+0.64%	+8.02%	29
> Dịch vụ tài chính	-0.57%	+8.81%	66
> Bảo hiểm	+1.71%	+24.03%	13
▼ Bất động sản	-2.16%	-6.10%	130
▼ Công nghiệp	-0.54%	+3.47%	387
> Vận tải	-0.24%	+8.73%	117
> Hàng hóa công nghiệp	-1.20%	-5.03%	218
> Dịch vụ thương mại và chuyên nghiệp	+0.06%	-4.15%	52
▼ Tiêu dùng thiết yếu	+0.32%	+0.72%	166
> Thực phẩm, đồ uống và thuốc lá	+0.30%	+0.72%	153
> Thương mại hàng thiết yếu	-2.24%	-1.39%	8
> Sản phẩm chăm sóc cá nhân và gia đình	+0.12%	+5.10%	4
▼ Nguyên vật liệu	+3.14%	+23.81%	279
▼ Tiện ích	+0.16%	+23.18%	149
▼ Tiêu dùng không thiết yếu	-0.76%	+0.61%	182
> Thương mại hàng không thiết yếu	+0.15%	+0.77%	64
> Dịch vụ tiêu dùng	-2.79%	-13.38%	36
> Thời trang và hàng tiêu bên	+1.14%	+7.56%	69
> Xe và linh kiện	-0.57%	+2.18%	13
▼ Dịch vụ truyền thông	-1.58%	+59.13%	41
> Dịch vụ viễn thông	-1.75%	+63.10%	18
> Truyền thông và giải trí	+0.09%	-2.27%	23
▼ Năng lượng	+2.24%	+59.14%	54
▼ Công nghệ thông tin	-3.47%	-6.75%	16
> Phần mềm và dịch vụ	-3.47%	-6.39%	9
> Phần cứng và thiết bị	-3.89%	-22.74%	7
▼ Chăm sóc sức khỏe	0%	+2.89%	58
> Dược phẩm, công nghệ sinh học và khoa học sự sống	-0.09%	+4.33%	47
> Thiết bị và dịch vụ chăm sóc sức khỏe	+0.76%	-0.80%	11

Các nhóm ngành truyền thống vẫn đang duy trì xu hướng tích cực cho thị trường

Góc nhìn giao dịch thị trường

Chỉ số VN-Index đóng cửa giảm 6.71 điểm (- 0.36%) trong ngày hôm nay. Hôm nay có vài điểm đáng lưu ý như sau:

(1) Nguyên vật liệu, năng lượng, bảo hiểm, thời trang và hàng lâu bền, tổ chức tín dụng, thực phẩm đồ uống và thuốc lá, tiện ích, thương mại hàng không thiết yếu... là nhóm tăng giá nhiều nhất trong ngày. Đà tăng được dẫn dắt bởi các cổ như GVR, HPG, MSR, GEL, DGC, NKG, HSG, BFC, DDV, BSR, PLX, OIL, BVH, PVI, BMI, MSH, VGT, TNG, TCM, GIL, VCB, CTG, TCB, MBB, STB, TPB, ACB, SHB, VIB, VNM, SAB, VHC, ANV, MML, POW, REE, MWG, DGW, VVS... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) STB tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "White Opening Marubozu";
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Giá thiết lập mốc cao mới trong 52 tuần – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Dải băng trên mở ra hỗ trợ giá lên – Tín hiệu tích cực;
- ✓ STB đang trong sóng 5 tăng giá với mục tiêu 70 -87;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 58%;

(ii) MWG tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "White Candle";
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Dải băng trên mở ra và giá bám biên dải băng – Tín hiệu tích cực;
- ✓ MWG đang vận động theo mô hình VCP và đang ở điểm Pivot. NĐT nên chú ý cổ phiếu này khi xác suất có Break out và đảo độ dốc tăng giá với sóng 5 có mục tiêu 130 – Đây là cổ phiếu chúng tôi khuyến nghị đầu tư trung hạn;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 52%;

(iii) HPG tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "White Opening Marubozu";
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ HPG đã vỡ phá hộp giao dịch 26 – 28 với sự hỗ trợ mua ròng mạnh từ khối ngoại – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Sản lượng tiêu thụ trong nước tích cực nhờ hoạt động đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng là thông tin hỗ trợ đà tăng của giá cổ phiếu;
- ✓ Cổ phiếu đang trong sóng 5 tăng giá với mục tiêu 33-37;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 53%;

(iv) BSR tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "Small White Candle";
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Giá thiết lập mốc cao mới trong 3 tháng – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Dải băng cơ mở ra và giá bám biên dải băng trên – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Cổ phiếu đang trong sóng 5 mở rộng tăng giá với mục tiêu 33-36;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 56%;

(v) REE tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "White Closing Marubozu";
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ REE đang quá trình tạo đáy trung hạn – Một Break out kèm theo khối lượng giao dịch tăng ở vùng kháng cự 65 sẽ mở ra triển vọng tăng giá – NĐT nên chú ý giao dịch của REE tại khu vực này;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 55%;

(2) Phần mềm và dịch vụ, dịch vụ tiêu dùng, bất động sản, dịch vụ viễn thông, hàng hóa công nghiệp, xe và linh kiện, dịch vụ tài chính... là nhóm giảm giá nhiều nhất trong ngày. Đà giảm được dẫn dắt bởi các cổ như FPT, ELC, VPL, VIC, VHM, VRE, VPL, PDR, TAL, VGI, FOX, GEE, CTD, GEX, VEA, SRC, TCX, VCK, VPX, VIX, VCI, VND, SHS, ... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) VGI giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "Small Black Candle";
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm - Tín hiệu giảm giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Cổ phiếu đang trong sóng giảm giá ABC với mục tiêu trung hạn 80;
- ✓ Đây là cổ phiếu khuyến nghị đầu tư trung hạn trong báo cáo Q3/2025 của chúng tôi và chúng tôi khuyến nghị NĐT chốt lời và khóa lãi quanh vùng giá 130;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 55%;

(ii) FPT giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "Long Black Candle";
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm - Tín hiệu giảm giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ FPT vẫn đang trong sóng 5 giảm giá với mục tiêu 70 -88;
- ✓ Áp lực bán của FPT tới từ lực cung của khối ngoại theo làn sóng bán các cổ phiếu phần mềm sau khi AI đã lập trình website cung cấp tin theo thời gian thực;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 62%;

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT: Chỉ số quay lại mốc 1,800 điểm

VN-Index dưới góc nhìn kỹ thuật

VN-Index đóng cửa giao dịch tạo thành mẫu hình giao dịch “Black Candle”. Khối lượng giao dịch tăng và vượt mức trung bình 20 ngày. Theo lý thuyết, thì giá giảm khối lượng giao dịch tăng là mô hình giảm giá có sự hỗ trợ của khối lượng – Tín hiệu tiêu cực.

Các điểm cần lưu ý:

(i) NĐT nước ngoài bán ròng hơn 949 tỷ đồng (Tính cả 3 sàn). Tốp mua ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: HPG, GVR, HNG, BSR, DGC, GMD, PLX, GAS, PNJ, TNG... Tốp bán ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: FPT, VCB, DGW, VIC, TPB, VPB, PVS, EIB, VRE, STB... Hôm nay, cá nhân trong nước và tổ chức trong nước là nhóm mua ròng còn cá nhân nước ngoài, tổ chức nước ngoài và tự doanh bán ròng.

(ii) VN-Index giảm 6 điểm nhưng bộ đôi VHM và VIC đã đóng góp 10 điểm giảm. Nhìn chung ở giai đoạn này, việc nhìn cổ phiếu sẽ quan trọng hơn so với nhìn điểm số. Chúng ta thấy dòng tiền trở lại tập trung ở nhóm thép, bán lẻ, dầu khí... Tuy nhiên, FPT lại bị khối ngoại bán ròng rất mạnh theo hiệu ứng thông tin về khả năng AI sẽ thay con người lập trình khi mà website <https://worldmonitor.app> là trang tin đầu tin AI lập trình mà có thể đưa tin theo thời gian thực tạo làn sóng bán ra cổ phiếu phần mềm trên khắp thế giới. Tuy nhiên, chúng tôi cũng thấy áp lực chốt lời có thể gia tăng trong ngắn hạn ở nhóm dầu khí lúc này và có thể thị trường có thể tiến tới khả năng có cú điều chỉnh trong những phiên tới.

Theo phương pháp phân tích “Price Action” với VN30 chúng ta có 14 mã cho tín hiệu mua, 06 mã cho tín hiệu bán, 10 mã cho tín hiệu đi ngang. Các mã ACB, BCM, SSI, BVH, CTG, VJC, TCB, VIB, SHB, HPG, STB, TPB, MWG... cho tín hiệu tích cực.

Theo thống kê định lượng, với mẫu hình hôm nay thì phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index có xác suất giảm điểm là 50% và 51% giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa. Dựa trên thống kê, chỉ số giao dịch không rõ tăng hay giảm điểm với giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa vào phiên giao dịch ngày thứ 5. Hỗ trợ và kháng cự lần lượt là 1,800-1,900 điểm.

Biểu đồ chỉ số VN-Index



Biểu đồ cổ phiếu HPG



HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY

CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

Ticker	Pivot	BC	TC	NarrowRange	R1	R2	R3	R4	S1	S2	S3	S4
HNX30	580.94	581.89	579.99	NO	585.43	591.82	596.31	602.7	574.55	570.06	563.67	559.18
HNXINDEX	263.49	263.61	263.36	YES	265.07	266.92	268.5	270.35	261.64	260.06	258.21	256.63
UPINDEX	128.7	128.68	128.71	YES	129.37	130.03	130.7	131.36	128.04	127.37	126.71	126.04
VN30	2053.76	2055.81	2051.7	NO	2062.68	2075.73	2084.65	2097.7	2040.71	2031.79	2018.74	2009.82
VNINDEX	1864.27	1865.95	1862.59	YES	1872.65	1884.39	1892.77	1904.51	1852.53	1844.15	1832.41	1824.03
VNXALL	3015.66	3018.52	3012.81	YES	3027.99	3046.03	3058.36	3076.4	2997.62	2985.29	2967.25	2954.92
VN30F1M	2052.5	2055.5	2049.5	NO	2060.8	2075.1	2083.4	2097.7	2038.2	2029.9	2015.6	2007.3
VN30F1Q	2054.3	2057.95	2050.65	NO	2062.6	2078.2	2086.5	2102.1	2038.7	2030.4	2014.8	2006.5
VN30F2M	2053.63	2055.75	2051.52	NO	2061.77	2074.13	2082.27	2094.63	2041.27	2033.13	2020.77	2012.63
VN30F2Q	2050	2052.5	2047.5	NO	2055	2065	2070	2080	2040	2035	2025	2020
BCM	66.87	66.8	66.93	YES	69.23	71.47	73.83	76.07	64.63	62.27	60.03	57.67
ACB	24.32	24.25	24.38	NO	24.58	24.72	24.98	25.12	24.18	23.92	23.78	23.52
BID	48.98	49.22	48.74	NO	49.47	50.43	50.92	51.88	48.02	47.53	46.57	46.08
BVH	84.3	83.45	85.15	NO	89.1	92.2	97	100.1	81.2	76.4	73.3	68.5
CTG	38.6	38.65	38.55	NO	39	39.5	39.9	40.4	38.1	37.7	37.2	36.8
GVR	41.3	40.85	41.75	NO	43.1	44	45.8	46.7	40.4	38.6	37.7	35.9
FPT	90.2	90.75	89.65	NO	91.4	93.7	94.9	97.2	87.9	86.7	84.4	83.2
GAS	111.83	112.75	110.92	NO	115.67	121.33	125.17	130.83	106.17	102.33	96.67	92.83
HDB	28.5	28.53	28.47	YES	28.8	29.15	29.45	29.8	28.15	27.85	27.5	27.2
LPB	42.4	42.45	42.35	NO	42.75	43.2	43.55	44	41.95	41.6	41.15	40.8
HPG	29.13	29.05	29.22	NO	29.87	30.43	31.17	31.73	28.57	27.83	27.27	26.53
MBB	28.78	28.8	28.77	YES	29.27	29.78	30.27	30.78	28.27	27.78	27.27	26.78
MSN	80.73	80.95	80.52	NO	81.17	82.03	82.47	83.33	79.87	79.43	78.57	78.13
MWG	93.03	93.05	93.02	YES	94.07	95.13	96.17	97.23	91.97	90.93	89.87	88.83
PLX	58.27	58.4	58.13	NO	59.53	61.07	62.33	63.87	56.73	55.47	53.93	52.67
SAB	49.3	49.35	49.25	NO	49.8	50.4	50.9	51.5	48.7	48.2	47.6	47.1
SHB	15.97	15.85	16.08	NO	16.43	16.67	17.13	17.37	15.73	15.27	15.03	14.57
SSB	16.92	16.9	16.93	YES	17.03	17.12	17.23	17.32	16.83	16.72	16.63	16.52
SSI	32.22	32.25	32.18	NO	32.63	33.12	33.53	34.02	31.73	31.32	30.83	30.42
STB	65.97	65.6	66.33	NO	68.53	70.37	72.93	74.77	64.13	61.57	59.73	57.17
TCB	36.05	36.08	36.02	YES	36.4	36.8	37.15	37.55	35.65	35.3	34.9	34.55
TPB	18.47	18.38	18.56	NO	18.88	19.12	19.53	19.77	18.23	17.82	17.58	17.17
VCB	65.43	65.6	65.27	NO	66.17	67.23	67.97	69.03	64.37	63.63	62.57	61.83
VHM	108	108.5	107.5	NO	109.6	112.2	113.8	116.4	105.4	103.8	101.2	99.6
VIB	17.4	17.4	17.4	YES	17.6	17.8	18	18.2	17.2	17	16.8	16.6
VIC	158.33	158.5	158.17	NO	161.67	165.33	168.67	172.33	154.67	151.33	147.67	144.33
VJC	179.67	180.25	179.08	NO	182.33	186.17	188.83	192.67	175.83	173.17	169.33	166.67
VPB	29.05	29.15	28.95	NO	29.3	29.75	30	30.45	28.6	28.35	27.9	27.65
VRE	28.87	29.02	28.71	NO	29.18	29.82	30.13	30.77	28.23	27.92	27.28	26.97
VNM	72.03	71.9	72.17	NO	73.67	75.03	76.67	78.03	70.67	69.03	67.67	66.03

- Resistance và Support: Là các hỗ trợ và kháng cự trong ngày của cổ phiếu. Nhà đầu tư khi mua bán thì căn theo các vùng giá hỗ trợ hay kháng cự.
- Pivot: Là nơi xác nhận xu hướng đảo chiều của cổ phiếu.

Ticker	Volume	AvgVolume 10 Days	Change %	Daily Returns %
HPG	136,409,200	50,151,880	272	3.53
SHB	106,131,296	49,409,400	215	4.18
TPB	50,381,300	12,111,620	416	3.32
FPT	47,733,100	13,005,770	367.01	-3.68
STB	20,065,800	9,481,190	212	5.21
GVR	11,972,300	5,405,340	221	6.97
NKG	11,711,200	5,056,430	231.61	1.57
VNM	9,804,200	4,581,880	214	2.99
HNG	8,862,300	2,433,540	364	6.25
DGC	7,127,000	3,350,250	212.73	1.2
IJC	5,462,400	1,840,390	297	1.87
VGT	3,522,900	1,673,140	211	2.13
BVB	3,035,600	1,306,990	232	-0.74
KSB	2,966,000	1,089,940	272	1.99
OCB	2,691,100	1,306,760	205.94	1.72
ELC	2,368,800	1,178,550	201	-4.15
DRI	2,321,100	741,290	313	3.82
VGS	1,562,300	575,240	272	0.72
NRC	1,335,200	522,530	256	1.72
VEA	1,322,100	570,150	231.89	-0.84
FIR	1,297,400	199,050	652	-2.22
ASM	1,050,600	361,700	290	2.24
MZG	984,500	267,530	368	3.45
REE	858,100	421,270	204	1.12
TTH	800,200	116,980	684.05	8.7
DCL	755,300	366,830	206	0
GIL	647,500	268,020	242	2.75
SCS	581,200	238,510	244	0
VPG	519,100	130,040	399	6.81
CMX	469,300	121,240	387	1.56
HSL	466,900	215,760	216	-0.14
PSB	421,700	145,630	290	12.9
KSQ	413,800	152,420	271	-3.85
QNS	406,400	166,130	245	0.41
LHG	381,700	100,960	378	0.17
TNT	325,900	82,260	396	4
BMS	272,300	82,440	330	1.5
VHE	255,500	113,050	226	0
PGC	219,300	43,840	500	-0.68
DHA	208,800	104,090	201	0.71

- Lưu ý: MSN, HPG...có khối lượng giao dịch đột biến lớn

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN CỦA SMART INVEST

Ngày khuyến nghị	Mã CK	Khuyến nghị hành động	Giá mua/bán	Hiệu suất sinh lời	Ghi chú
25-Feb	HPG	Mua	≤ 29.5	10% -20%	Nên mua khi cổ phiếu điều chỉnh kiểm tra lại quanh vùng giá 28x

Các lưu ý cần chú ý:

- Hôm nay chúng tôi **MỞ MUA 01 CỔ PHIẾU MỚI**;

Tin tức kinh tế, vĩ mô

- Thị trường ngoại tệ:** Phiên 24/02, NHNN niêm yết tỷ giá trung tâm ở mức 25.053 VND/USD, tăng tiếp 02 đồng so với phiên đầu tuần. Tỷ giá mua giao ngay được niêm yết ở mức 23.851 VND/USD, cao hơn 50 đồng so với tỷ giá sàn. Tỷ giá bán giao ngay được niêm yết ở mức 26.255 VND/USD, thấp hơn 50 đồng so với tỷ giá trần. Trên thị trường LNH, tỷ giá chốt phiên với mức 26.196 VND/USD, tăng mạnh 76 đồng so với phiên 23/02. Tỷ giá trên thị trường tự do tăng 100 đồng ở cả hai chiều mua vào và bán ra, giao dịch tại 26.700 VND/USD và 26.850 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Ngày 24/02, lãi suất bình quân LNH VND giảm 0,25 – 2,10 đpt ở hầu hết các kỳ hạn từ 1M trở xuống ngoại trừ đi ngang ở kỳ hạn 2W so với phiên đầu tuần, giao dịch tại: ON 4,50%; 1W 5,50%; 2W 6,10% và 1M 6,60%. Lãi suất bình quân LNH USD tăng 0,01 – 0,02 đpt ở tất cả các kỳ hạn; giao dịch tại: ON 3,64%; 1W 3,68%; 2W 3,72%, 1M 3,76%. Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp biến động trái chiều, chốt phiên: 3Y 3,20%; 5Y 3,75%; 7Y 3,81%; 10Y 4,12%; 15Y 4,20%.
- Nghiệp vụ thị trường mở:** Trên kênh cầm cố, NHNN chào thầu 1.000 tỷ đồng ở kỳ hạn 7 ngày, lãi suất ở mức 4,5%. Toàn bộ khối lượng 1.000 tỷ đồng trúng thầu. Có 30.888,12 tỷ đồng đáo hạn. NHNN không chào thầu tín phiếu NHNN. Như vậy, hôm qua, NHNN hút ròng 29.888,12 tỷ đồng từ thị trường. Có 442.883,66 tỷ đồng lưu hành trên kênh cầm cố.

Cách thức chốt lời và dừng lỗ

- Các mã trong danh mục chúng tôi khuyến nghị khi đạt hiệu suất sinh lời kỳ vọng nhà đầu tư có thể chốt lời hoặc đặt Trailing Stop (Các lệnh duy trì mức lãi mong muốn để đảm bảo tỷ lãi khi thị trường đảo chiều sau khi đã có lãi đạt kỳ vọng và để tài khoản nuôi lãi chạy).

Nguyên tắc dừng lỗ. Nhà đầu tư có thể lựa chọn các nguyên tắc dừng lỗ sau tùy theo quan điểm lựa chọn:

- Đặt mức dừng lỗ bằng ½ mức lợi nhuận trung bình mà mình kiếm được hàng năm;
- Đặt mức dừng lỗ theo điểm "Uncle": Ngưỡng mà bản thân không thể chịu đựng được;
- Đặt mức dừng lỗ 10% ;

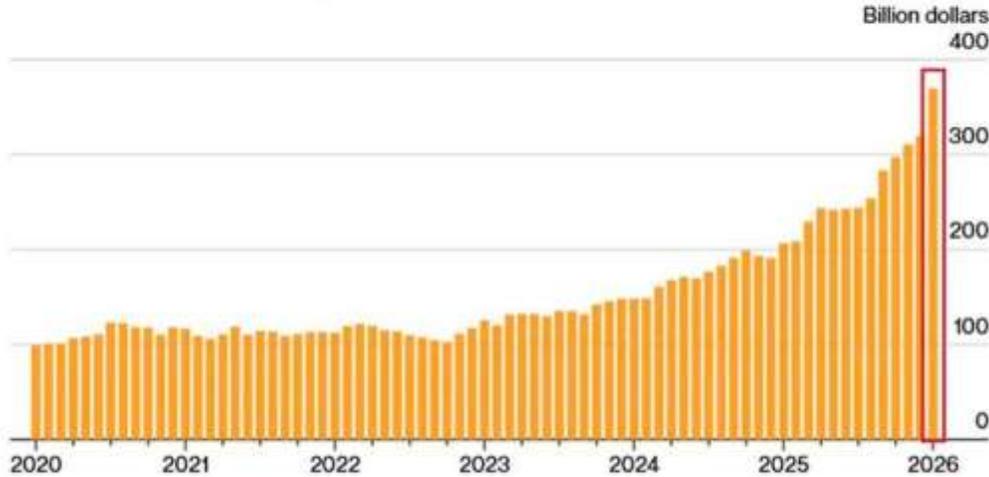
BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY

Trung Quốc vẫn tăng cường tích trữ vàng thay vì trái phiếu chính phủ Mỹ

China's Gold Reserves Have Grown in Recent Years

Move comes as global investors diversify away from dollar assets

■ China's official holdings of gold

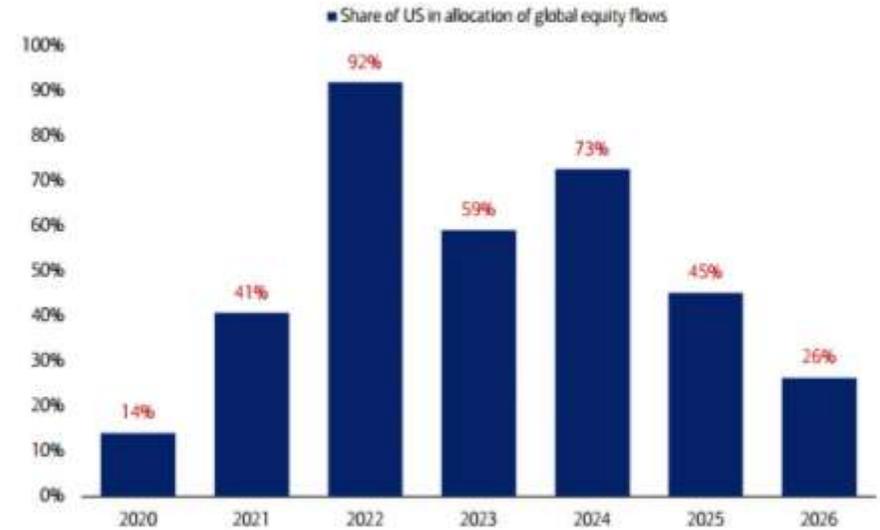


Source: The People's Bank of China

Dòng tiền đang rời nước Mỹ (100 đồng vào chỉ có 26 đồng cho Mỹ)

Chart 5: Lower relative inflows to US assets

Share of US in allocation of global equity flows



Source: BofA Global Investment Strategy, EPFR

BofA GLOBAL RESEARCH

TTCK MỸ

Thị trường giao dịch phân hóa với nhóm phần mềm giảm điểm mạnh vì công nghệ AI lập trình Website

AAPL vận động theo mô hình cốc tay cầm ?



CRCL sẽ tạo đáy ?



Nhóm ngành bán dẫn sẽ có Break out ?



Lần cuối xuất hiện tín hiệu này Nasdaq đã tăng giá trở lại ?



Kết luận: Dự báo các chỉ số chính sẽ tăng điểm vào phiên giao dịch tối nay.



(*)Bản quyền: Bản tin này được bảo vệ bản quyền Công ty Cổ phần Chứng Khoán Smart Invest bởi luật pháp Việt Nam và các luật lệ, công ước khác. Mọi hình thức sao chép, tái bản, sử dụng trên các phương tiện truyền thông đối với Bản tin này cần được sự đồng thuận của Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest.

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Những dữ liệu trong Bản tin này được dựa trên và dẫn xuất từ những nguồn thông tin đại chúng và được cho là đáng tin cậy; tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm và cam kết về tính chính xác và thích hợp của các thông tin đó đối với mọi đối tượng người dùng. Dữ liệu trong Bản tin có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản tin được viết cho mục đích cung cấp thông tin, không bao gồm bất cứ một khuyến nghị mua bán nào hướng tới mọi loại công cụ tài chính và cam kết trong bất kỳ chiến lược giao dịch nào. Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest miễn trách đối với mọi hình thức hiểu và sử dụng Bản tin.

CTCP Chứng khoán Smart Invest (AAS)

 <https://www.aas.com.vn>
 1900 1811
 trungtamckskh@aas.com.vn



TRẢI NGHIỆM NGAY

